

Số: 190/KH-TiHNVT

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

**Về kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác
thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân - Năm học 2022-2023**

1. Đặc điểm nhà trường:

+ Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân là trường Tiểu học Đa Phước, được tách ra từ trường Phổ thông Cấp 1, 2 Đa Phước và được chuyển đổi với địa điểm trường Trung học phổ thông Đa Phước từ tháng 9 năm 1991. Trường được thành lập theo Quyết định số 2142/2004/QĐ-UB ngày 08 tháng 09 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Địa chỉ: E13/414 quốc lộ 50 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nhà trường được đưa vào hoạt động chính thức từ tháng 10 năm 2004. Trường có tổng diện tích 8.992.2m²: bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng và sân chơi. Trường được xây dựng 1 trệt 2 lầu gồm có 30 phòng học, 15 phòng chức năng và 1 nhà thi đấu đa năng. Mỗi phòng học đều thoáng mát, được trang bị, trang trí lớp học đúng quy định. Bàn ghế trong các phòng học đầy đủ, sắp xếp theo quy định. Số bàn ghế đúng quy cách đạt 100 %. Cơ sở vật chất trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ tốt cho việc dạy và học.

+ Về nhân sự: Tổng số cán bộ - nhân viên và giáo viên toàn trường: 51 người. Trong đó: Ban Giám hiệu: 03; Giáo viên: 43; Nhân viên: 05.

+ Về số lớp và học sinh: Trường có 30 lớp với tổng số 1017 học sinh/491 nữ, 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 học tiếng Anh, 100% học sinh lớp 2, 3, 4, 5 học Tin học.

+ Về tổ chức đảng, đoàn thể: Chi bộ trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân trực thuộc Đảng bộ xã Đa Phước với 30 Đảng viên; Công đoàn với 51 công đoàn viên; Chi đoàn với 15 Đoàn viên và Liên đội với 535 Đội viên, được chia thành 18 Chi đội.

2. Thực hiện công khai:

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 259/KH – TiHNVT, ngày 30 tháng 9 năm 2022 về thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

- Những nội dung công khai trong Kế hoạch của đơn vị

+ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 1 của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện

cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (*Biểu mẫu 05 của Thông tư 36/2017*).

b) *Chất lượng giáo dục thực tế*: Số học sinh xếp loại theo từng năng lực, phẩm chất, tổng hợp kết quả cuối năm học; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoàn thành chương trình tiểu học, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học (*Biểu mẫu 06 của Thông tư 36/2017*).

c) *Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian*: công khai Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia của nhà trường.

d) *Kiểm định cơ sở giáo dục*: nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm học 2022 – 2023.

+ *Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục*

a) *Cơ sở vật chất*: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (*Biểu mẫu 07 Thông tư 36/2017*).

b) *Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên*

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (*Biểu mẫu 08 Thông tư 36/2017*). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và những năm tiếp theo.

+ *Công khai thu chi tài chính*

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với đơn vị được cấp ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 61/2017/TT-BGDĐT ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

a) Các khoản thu (hỗ trợ) của phụ huynh học sinh, các nhà hảo tâm trong năm học 2022-2023 (nếu có) và dự kiến cho năm học 2023-2024.

b) Ngân sách nhà nước cấp (theo phân bổ dự toán UBND huyện cấp).

Các khoản chi trong năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo quy định (Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với đơn vị được cấp ngân sách nhà nước. Thông tư số 61/2017/TT-BGDĐT ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Kết quả thực hiện

+ Hình thức công khai: Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (Website của nhà trường), trong các cuộc họp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các cuộc họp cha mẹ học sinh của nhà trường.

+ Thời điểm công khai:

Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Công khai trên trang Web của nhà trường vào tháng 9 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 9 hàng năm trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Thời điểm niêm yết công khai: Tháng 6, tháng 9, tháng 12 (khi có sự thay đổi).

+ Đã công khai các nội dung:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: (Biểu mẫu 05 của Thông tư 36/2017).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: (Biểu mẫu 06 của Thông tư 36/2017).

- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất: (Biểu mẫu 07 Thông tư 36/2017).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (Biểu mẫu 08 Thông tư 36/2017).

- Công khai thu chi tài chính

a) Các khoản thu (hỗ trợ) của phụ huynh học sinh, các nhà hảo tâm trong năm học 2022-2023 (nếu có) và dự kiến cho năm học 2023-2024.

b) Ngân sách nhà nước cấp (theo phân bổ dự toán UBND Quận cấp).

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

- Việc thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định.

Thực hiện công khai các khoản thu năm học 2022 – 2023 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. (Biên bản thỏa thuận;)

Công khai dự toán thu chi ngân sách và công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Ưu điểm:

Trong năm học qua việc thực hiện quy chế công khai trong hoạt động của nhà trường có những chuyển biến tích cực, tình hình dân chủ từng bước được nâng lên, nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên có nhiều chuyển biến, đề cao trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy quy chế của nhà trường, nội bộ đoàn kết, không có trường hợp tiêu cực tham nhũng bị xử lý.

Việc thực hiện tốt quy chế công khai đã giúp cho quan hệ của cán bộ giáo viên, nhân viên với phụ huynh học sinh được tốt hơn.

+ Hạn chế:

Một số gia đình học sinh có đời sống còn khó khăn, bản thân cha mẹ các em phải tập trung nhiều thời gian trong công việc làm ăn nên ít có thời gian quan tâm đến việc học tập của con em mình, một số học sinh chưa thực sự tích cực dẫn đến chất lượng học tập của các em còn hạn chế.

- Đề nghị: Không

3. Việc báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022-2023 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024.

Nhà trường thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022 – 2023 đúng qui định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đã xây dựng kế hoạch số 189/KH – TiHNVN, ngày 05 tháng 9 năm 2023 về triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Ưu điểm: Nhà trường thực hiện báo cáo quy chế công khai đúng qui định, nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục. Từng CB – GV – NV, phụ huynh học sinh đều biết và giám sát các hoạt động của nhà trường, nhất là chất lượng giáo dục hàng năm. Phát huy vai trò và trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc trực tiếp chỉ đạo xây dựng và thực hiện công tác công khai.

+ Hạn chế: Việc phối hợp các bộ phận chưa đồng bộ do một số cá nhân phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ tại đơn vị.

- Đề nghị: Không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trăn./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Gắt

